TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:202/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988.

Anh Đào Văn D, sinh năm 1984.

Cùng ĐKHKTT: Xã Y, huyện K, tỉnh B.

Hiện cùng cư trú tại: Số 418, đường A, quận C, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh B ngày 09/6/2011. Hôn nhân của chị K và anh D là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị K và anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D xác nhận có 02 con chung làcháu Đào Văn G, sinh ngày 24/12/2011 và Đào Thị T, sinh ngày 07/02/2018.Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị K trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Đào Văn G và Đào Thị T. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/con chung (5.000.000 đồng một tháng cho cả hai con chung) cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về nợ***: Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí***: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D.

- ***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D xác nhận có 02 con chung là cháu Đào Văn K, sinh ngày 24/12/2011 và Đào Thị T, sinh ngày 07/02/2018.Ly hôn, giao cả hai con chung Đào Văn K và Đào Thị T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/con chung (5.000.000 đồng một tháng cho cả hai con chung)kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

-***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về nợ***: Chị Nguyễn Thị K và anh Đào Văn D xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.*Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

số 3501 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà